UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Phụ lục 2A

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số 780 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức danh/Chức vụ	Thời điểm nghỉ hưu đúng tuổi	Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Tổng số năm đóng BHXH	*Số năm NHTT*		Lý do nghỉ
								Số năm	*Số tháng*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	TỔNG CỘNG (73)									
A	**CÁC SỞ, NGÀNH CẤP TỈNH (60)**									
I	**VĂN PHÒNG UBND TỈNH (01)**									
1	Lưu Văn Tuấn	20/8/1965	Nam	Công chức Lái xe, Văn phòng UBND tỉnh	01/6/2027	01/4/2025	41,5	2	2	Công chức còn đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị không chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng phải thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (theo khoản 2 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 67/2025/NĐ-CP)
II	**SỞ Y TẾ (03)**									
1	Trần Thanh Thuỷ	04/08/1971	Nữ	Chuyên viên, Phòng An toàn thực phẩm (nguyên Trưởng phòng Nghiệp vụ, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm)	01-09-2029	01-04-2025	29,0	4	5	Giải thể Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm
2	Bàng Thị Minh Nguyệt	25-09-1972	Nữ	Y sĩ hạng IV, TYT xã Hoà Bình, TTYT huyện Hữu Lũng (nguyên TYT thị trấn Hữu Lũng)	01-06-2031	01/4/2025	25,5	6	2	Sáp nhập xã Sơn Hà vào Thị trấn Hữu Lũng theo Nghị quyết số 1246/NQ-UBTVQH15
3	Hoàng Thị Sơn	14-10-1973	Nữ	Hộ sinh hạng IV, TYT thị trấn Hữu Lũng, TTYT huyện Hữu Lũng	01-11-2032	01/4/2025	29	7	7	
III	**SỞ CÔNG THƯƠNG (13)**				Page 1					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức danh/Chức vụ	Thời điểm nghỉ hưu đúng tuổi	Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Tổng số năm đóng BHXH	*Số năm NHTT*		Lý do nghỉ
								Số năm	*Số tháng*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	Vũ Ngọc Chiến	22/6/1968	Nam	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp (nguyên Đội QLTT số 2)	01/7/2030	01/4/2025	40	5	3	Tiếp nhận Cục Quản lý thị trường và tổ chức lại thành Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn
2	Đoàn Văn Sáng	08/01/1968	Nam	Kiểm soát viên thị trường (nguyên Đội QLTT số 4)	01/2/2030	01/4/2025	27,5	4	10	
3	Lành Văn Nghệ	23/12/1965	Nam	Kiểm soát viên thị trường (nguyên Đội QLTT số 7)	01/10/2027	01/4/2025	40	2	6	
4	Nông Quang Thuỳ	25/7/1965	Nam	Kiểm soát viên thị trường (nguyên Đội QLTT số 1)	01/5/2027	01/4/2025	35	2	1	
5	Nguyễn Văn Chiến	01/8/1966	Nam	Kiểm soát viên thị trường (nguyên Đội QLTT số 3)	01/9/2028	01/4/2025	40,5	3	5	
6	Nguyễn Văn Yên	26/12/1966	Nam	Kiểm soát viên thị trường (nguyên Đội QLTT số 5)	01/01/2029	01/4/2025	39	3	9	
7	Đinh Văn Hùng	15/10/1964	Nam	Kiểm soát viên thị trường (nguyên Đội QLTT số 3)	01/5/2026	01/4/2025	29,5	1	1	
8	Vũ Văn Thanh	25/01/1965	Nam	Kiểm soát viên thị trường (nguyên Đội QLTT số 1)	01/8/2026	01/4/2025	29,5	1	4	
9	Hoàng Quang Hợp	01/11/1964	Nam	Kiểm soát viên thị trường (nguyên Đội QLTT số 2)	01/6/2026	01/4/2025	32	1	2	
10	Vi Minh Lợi	25/01/1965	Nam	Kiểm soát viên thị trường (nguyên Đội QLTT số 5)	01/8/2026	01/4/2025	34,5	1	4	
11	Phạm Ngọc Luân	11/4/1965	Nam	Kiểm soát viên thị trường (nguyên Đội QLTT số 4)	01/11/2026	01/4/2025	36	1	7	
12	Hoàng Minh Hòa	29/09/1971	Nam	Kiểm soát viên thị trường, Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp (nguyên Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế Chi cục QLTT)	01-10-2033	01-04-2025	31	8	6	Nhập Thanh tra Chi cục QLTT với Thanh tra

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức danh/Chức vụ	Thời điểm nghỉ hưu đúng tuổi	Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Tổng số năm đóng BHXH	*Số năm NHTT*		Lý do nghỉ
								Số năm	*Số tháng*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
13	Bùi Văn Hiếu	30/05/1965	Nam	Công chức, Phòng Tổ chức - Hành chính (Kiểm soát viên chính thị trường, Phòng Thanh tra - Pháp chế Chi cục QLTT)	01-12-2026	01-04-2025	31,5	1	8	Sở
IV	**SỞ XÂY DỰNG (03)**									
1	Đinh Thị Như Hoa	22/03/1973	Nữ	Chuyên viên chính, Văn phòng Sở	01-12-2031	01-04-2025	31,0	6	8	Sáp nhập 02 Văn phòng của Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng
2	Nguyễn Thế Hùng	05/04/1969	Nam	Thanh tra viên, Thanh tra Sở	01-05-2031	01-04-2025	33,0	6	1	Sáp nhập 02 phòng Thanh tra của Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng
3	Nguyễn Đình Minh	10/12/1972	Nam	Chuyên viên, Phòng Vận tải và An toàn Giao thông	01-01-2035	01-04-2025	22,5	9	9	Chuyển chức năng nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ sang Công an tỉnh
V	**SỞ TÀI CHÍNH (01)**									
1	Vương Quang Hạnh	17/12/1967	Nam	Trưởng phòng, Phòng Tổng hợp Kinh tế xã hội	01-01-2030	01-04-2025	32,5	4	9	Công chức lãnh đạo quản lý có nguyện vọng nghỉ việc để tạo điều kiện thuận lợi trong sắp xếp số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy (theo điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 67/2025/NĐ-CP
VI	**SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO (03)**									
1	Hoàng Văn Hà	18/12/1966	Nam	Kế toán viên, Văn phòng Sở	01/01/2029	01/4/2025	34,5	3	9	Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở Ban Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo từ Sở Nội vụ
2	Bế Duy Kỷ	15/5/1969	Nam	Chuyên viên, Phòng Nghiệp vụ	01/6/2031	01/4/2025	27,5	6	2	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức danh/Chức vụ	Thời điểm nghỉ hưu đúng tuổi	Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Tổng số năm đóng BHXH	*Số năm NHTT*		Lý do nghỉ
								Số năm	*Số tháng*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
3	Nguyễn Kỳ Thanh	11/8/1970	Nam	Nhân viên lái xe trong biên chế, Văn phòng Sở	01/9/2032	01/4/2025	33,5	7	5	ngưỡng, tôn giáo từ Sở Nội vụ
VII	**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (08)**									
1	Trương Việt Anh	20/12/1969	Nam	Phó Hạt trưởng, Hạt Kiểm lâm, huyện Cao Lộc	01-01-2032	01-04-2025	38,0	6	9	Sáp nhập Hạt Kiểm lâm thành phố Lạng Sơn và Hạt Kiểm lâm huyện Cao Lộc
2	Lê Trí Công	24/09/1971	Nam	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Cao Lộc	01-10-2033	01-04-2025	25,0	8	6	
3	Hoàng Công Vượng	05-01-1970	Nam	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Cao Lộc	01-02-2032	01-04-2025	32,0	6	10	
4	Vy Văn Phái	13-12-1968	Nam	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Cao Lộc	01-01-2031	01-04-2025	31,5	5	9	Sáp nhập Hạt Kiểm lâm thành phố Lạng Sơn và Hạt Kiểm lâm huyện Cao Lộc
5	Hà Văn Hưởng	15-06-1970	Nam	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Cao Lộc	01-07-2032	01-04-2025	30,5	7	3	
6	Hà Thị Thu Hiền	03/08/1971	Nữ	Công chức phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (nguyên Công chức phòng Hành chính, tổng hợp)	01-09-2029	01-04-2025	22,5	4	5	Giải thể Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thuỷ sản
7	Nguyễn Văn Đương	31-08-1970	Nam	Công chức, Phòng Quản lý bảo vệ và Phát triển rừng (nguyên Kiểm lâm viên, Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên)	01-09-2032	01-04-2025	36,0	7	5	Hợp nhất phòng Thanh tra, Pháp chế và Phòng Quản lý bảo về rừng và Bảo tồn thiên nhiên
8	Vi Văn Diệu	01-03-1973	Nam	Chuyên viên, Phòng Phát triển nông thôn (nguyên Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp, Chi cục Phát triển nông thôn)	01-04-2035	01-04-2025	28,5	10	0	Giải thể Chi cục Phát triển nông thôn
VIII	**CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TUÝ (09)**									
1	Hoàng Văn Thả	18-12-1969	Nam	Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma tuý	01-01-2032	01-05-2025	32,0	6	8	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức danh/Chức vụ	Thời điểm nghỉ hưu đúng tuổi	Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Tổng số năm đóng BHXH	*Số năm NHTT*		Lý do nghỉ
								Số năm	*Số tháng*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
2	Hoàng Thị Nhất	07-10-1971	Nữ	Phó Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma tuý	01-11-2029	01-04-2025	33,0	4	7	Chuyển giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý cho Công an tỉnh quản lý
3	Lô Xuân Đài	16-02-1966	Nam	Trưởng phòng khám, Điều trị cai nghiện phục hồi sức khoẻ	01-12-2027	01-04-2025	34,5	2	8	
4	Lương Minh Diễn	05-03-1973	Nam	Phó Trưởng phòng, Phòng Tư vấn, giáo dục dạy nghề, lao động trị liệu	01-04-2035	01-04-2025	31,0	10	0	
5	Vũ Hồng Sơn	11-10-1968	Nam	Nhân viên bảo vệ, Phòng Quản lý học viên	01-11-2030	01-04-2025	23,5	5	7	
6	Trần Bảo Hoà	10-02-1970	Nam	Nhân viên bảo vệ, Phòng Quản lý học viên	01-03-2032	01-04-2025	21,5	6	11	
7	Đặng Thị Minh Huyền	04-12-1973	Nữ	Nhân viên phục vụ, Phòng Quản lý học viên	01-01-2033	01-04-2025	21,5	7	9	
8	Đoàn Văn Ngọc	29-01-1966	Nam	Nhân viên bảo vệ, phòng Quản lý học viên	01-11-2027	01-04-2025	21,5	2	7	
9	Phạm Văn Cường	18-05-1965	Nam	Nhân viên bảo vệ, Phòng Quản lý học viên	01-12-2026	01-04-2025	25,5	1	8	
IX	**ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH (19)**									
1	Nông Phương Lâm	07-11-1969	Nam	Trưởng phòng, Phòng Chương trình tiếng Dân tộc	01-12-2031	01/4/2025	33,5	6	8	
2	Phùng Ngọc Giang	03-03-1969	Nam	Phát thanh viên, Phòng Biên tập	01-04-2031	01/4/2025	24,5	6	0	
3	Lương Xuân Thắm	04-04-1972	Nữ	Phóng viên, Phòng Chương trình tiếng Dân tộc	01-09-2030	01/4/2025	29,5	5	5	
4	Hà Sơn Hải	04-01-1973	Nam	Phóng viên, Phòng Chương trình tiếng Dân tộc	01-02-2035	01/4/2025	24,5	9	10	
5	Hoàng Thị Như	27-08-1971	Nữ	Phóng viên, Phòng Biên tập	01-09-2029	01/4/2025	32	4	5	
6	Nguyễn Thị Thanh Huyền	21-12-1971	Nữ	Biên tập viên, Phòng Tổ chức hành chính	01-01-1930	01/4/2025	29	4	9	
7	Thân Nguyệt Nga	11-07-1970	Nữ	Phát thanh viên, Phòng Văn nghệ và Giải trí	01-12-2027	01/4/2025	34,5	2	8	
8	Lương Thị Hồng Quế	14-10-1971	Nữ	Phóng viên, Phòng Biên tập	01-11-2029	01/4/2025	32,5	4	7	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức danh/Chức vụ	Thời điểm nghỉ hưu đúng tuổi	Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Tổng số năm đóng BHXH	*Số năm NHTT*		Lý do nghỉ
								Số năm	*Số tháng*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
9	Hứa Thành Trung	24-09-1966	Nam	Phó Trưởng phòng, Phòng Văn nghệ và Giải trí	01-10-2028	01/4/2025	32,5	3	6	Sáp nhập Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Lạng Sơn vào Báo Lạng Sơn theo Quyết định số 2193-QĐ/TU ngày 27/3/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
10	Trịnh Sơn Hùng	02-10-1967	Nam	Phóng viên, Phòng Văn nghệ và Giải trí	01-11-2029	01/4/2025	34,5	4	7	
11	Đỗ Lưu Ly	19-10-1969	Nữ	Kỹ thuật viên, Phòng Kỹ thuật và Công nghệ	01-11-2026	01/4/2025	36	1	7	
12	Hoàng Ngọc Cương	02-06-1968	Nam	Kỹ sư hạng III, Phòng Kỹ thuật và Công nghệ	01-07-2030	01/4/2025	36	5	3	
13	Lưu Việt Bắc	26-12-1968	Nam	Kỹ thuật viên, Phòng Kỹ thuật và Công nghệ	01-01-2031	01/4/2025	37	5	9	
14	Trần Thế Minh	11-08-1969	Nam	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật và Công nghệ	01-09-2031	01/4/2025	30	1	9	
15	Mông Văn Hà	08-07-1965	Nam	Kỹ sư hạng III, Phòng Kỹ thuật và Công nghệ	01-05-2027	01/4/2025	38	2	1	
16	Lô Thị Ngọc Quyên	09-07-1974	Nữ	Kỹ thuật viên, Phòng Kỹ thuật và Công nghệ	01-12-2033	01/4/2025	28,5	8	8	
17	Đàm Văn Cương	24-07-1969	Nam	Kỹ sư, Phòng Kỹ thuật và Công nghệ	01-08-2031	01/4/2025	34	6	4	
18	Nguyễn Trung Kiên	20-03-1971	Nam	Kỹ sư hạng III, Phòng Kỹ thuật và Công nghệ	01-04-2033	01/4/2025	34	8	0	
19	Lưu Thị Thanh Hương	02-07-1969	Nữ	Phó Trưởng phòng Dịch vụ và Quảng cáo	01-08-2026	01/4/2025	33,5	1	4	
B	**UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ (11)**									
I	**UBND THÀNH PHỐ LẠNG SƠN (01)**									
1	Bùi Bích Thủy	21/02/1970	Nữ	Chủ tịch Hội chữ thập đỏ	01-07-2027	01-04-2025	34,5	2	3	Sáp nhập Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin, Hội Bảo trợ người khuyết tật thành phố Lạng Sơn vào Hội Chữ thập đỏ thành phố Lạng Sơn
II	**UBND HUYỆN VĂN LÃNG (01)**									

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức danh/Chức vụ	Thời điểm nghỉ hưu đúng tuổi	Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Tổng số năm đóng BHXH	*Số năm NHTT*		Lý do nghỉ
								Số năm	*Số tháng*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	Nguyễn Văn Sài	10/03/1968	Nam	Phó Trưởng phòng Nội vụ	01-04-2030	01-04-2025	38,0	5	0	Sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc huyện, cá nhân có nguyện vọng nghỉ việc để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy
III	**UBND HUYỆN BẮC SƠN (03)**									
1	Dương Hữu Thể	29/01/1971	Nam	Chuyên viên, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01-02-2033	01-04-2025	24,5	7	10	Sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc huyện, cá nhân có nguyện vọng nghỉ việc để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy
2	Lộc Thừa Thiên	24/03/1972	Nam	Chuyên viên, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01-04-2034	01-04-2025	27,5	9	0	
3	Hoàng Thị Thuyên	24/01/1974	Nữ	Chuyên viên, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	01-06-2033	01-04-2025	33,5	8	2	
IV	**UBND HUYỆN CAO LỘC (02)**									
1	Linh Thị Nhàn	27/12/1973	Nữ	Chuyên viên, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	01-01-2033	01-04-2025	29,0	7	9	Sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc huyện, cá nhân có nguyện vọng nghỉ việc để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy
2	Hoàng Văn Sỹ	10/06/1965	Nam	Chuyên viên, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01-01-2027	01-04-2025	31,5	1	9	Sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc huyện, cá nhân có nguyện vọng nghỉ việc để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy
V	**UBND HUYỆN CHI LĂNG (01)**									
1	Nguyễn Chiến Thắng	19/05/1967	Nam	Phó Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	01-06-2029	01-04-2025	31,0	4	2	Sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc huyện, cá nhân có nguyện vọng nghỉ việc để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy
VI	**UBND HUYỆN ĐÌNH LẬP (01)**									

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức danh/Chức vụ	Thời điểm nghỉ hưu đúng tuổi	Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Tổng số năm đóng BHXH	*Số năm NHTT*		Lý do nghỉ
								Số năm	*Số tháng*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	Nguyễn Đắc Hưởng	05/08/1972	Nam	Phó Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01-09-2034	01-04-2025	29,0	9	5	Sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc huyện, cá nhân có nguyện vọng nghỉ việc để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy
VII	**UBND HUYỆN LỘC BÌNH (01)**									
1	Lương Thị Hoa	19-01-1970	Nữ	Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo	01-06-2027	01-04-2025	29,5	2	2	Công chức lãnh đạo quản lý có nguyện vọng nghỉ việc để tạo điều kiện thuận lợi trong sắp xếp số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy (theo điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 67/2025/NĐ-CP
VIII	**UBND HUYỆN TRÀNG ĐỊNH (01)**									
1	Tô Thị Hường	07-11-1969	Nữ	Hợp đồng tạp vụ, Phòng Nông nghiệp và Môi trường	01-12-2026	01/4/2025	23,5	1	8	Sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc huyện, cá nhân có nguyện vọng nghỉ việc để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy
C	**NGƯỜI LÀM VIỆC TẠI HỘI (02)**									
1	Trình Thị Luyến	28-01-1970	Nữ	Nguyên Phó Chủ tịch Hội Làm vườn tỉnh Lạng Sơn	01-06-2027	11-03-2025	32,5	2	3	Giải thể Hội Làm vườn tỉnh từ ngày 01/3/2025
2	Hoàng Văn Dũng	10-10-1965	Nam	Nguyên Chủ tịch Hội Đông y huyện Cao Lộc	01-08-2027	01-03-2025	32	2	5	Giải thể Hội Đông y huyện Cao Lộc từ ngày 01/3/2025

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức danh/Chức vụ	Thời điểm nghỉ hưu đúng tuổi	Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Tổng số năm đóng BHXH	*Số năm NHTT*		Lý do nghỉ
								Số năm	*Số tháng*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*

Danh sách này ấn định có 73 người./.

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Phụ lục 2B

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ NGHỈ THÔI VIỆC NGAY THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức danh/Chức vụ	Thời điểm nghỉ hưu đúng tuổi	Thời điểm nghỉ thôi việc ngay	Tổng số năm đóng BHXH	*Số năm TVN*		Lý do nghỉ
								Số năm	*Số tháng*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	TỔNG CỘNG (11)									
I	**SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO (01)**									
1	Triệu Tiến Lương	15/9/1976	Nam	Nhân viên bảo vệ, Văn phòng Sở	01/10/2038	01/4/2025	29,5	13	6	Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở Ban Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo từ Sở Nội vụ
II	**CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TUÝ (09)**									
1	Nông Thanh Tình	09-02-1989	Nam	Nhân viên bảo vệ, Phòng Quản lý học viên	01-03-2051	01-04-2025	9,0	25	11	Chuyển Cơ sở cai nghiện ma túy về Công an tỉnh quản lý
2	Phạm Văn Ngọc	19-10-1976	Nam	Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	01-11-2038	01-04-2025	15,0	13	7	
3	Vi Lương Thắng	11-08-1984	Nam	Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính - Kế toán	01-09-2046	01-04-2025	13,5	21	5	
4	Vi Xuân Tiến	11-08-1987	Nam	Nhân viên bảo vệ, Phòng Quản lý học viên	01-09-2049	01-04-2025	18,0	24	5	
5	Phùng Văn Vững	03-08-1979	Nam	Nhân viên bảo vệ, Phòng Quản lý Học viên	01-09-2041	01-04-2025	21,0	16	5	
6	Chu Mạnh Tuân	23-07-1983	Nam	Nhân viên bảo vệ, Phòng Quản lý Học viên	01-08-2045	01-04-2025	17,5	20	4	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức danh/Chức vụ	Thời điểm nghỉ hưu đúng tuổi	Thời điểm nghỉ thôi việc ngay	Tổng số năm đóng BHXH	*Số năm TVN*		Lý do nghỉ
								Số năm	*Số tháng*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
7	Lý Thị Thùy	03-11-1976	Nữ	Nhân viên phục vụ, Phòng Quản lý học viên	01-12-2036	01-04-2025	21,0	11	8	
8	Nguyễn Thị Phương Lan	09-02-1981	Nữ	Nhân viên phòng Tư vấn, Giáo dục, dạy nghề, lao động trị liệu	01-03-2041	01-04-2025	21,0	15	11	
9	Hoàng Xuân Hiệp	27-11-1980	Nam	Nhân viên bảo vệ, Phòng Quản lý Học viên	01-12-2042	01-04-2025	21,0	17	8	
III	**UBND HUYỆN TRÀNG ĐỊNH (01)**									
1	Nông Thị Điệp	25/01/1977	Nữ	Công chức Hội Chữ thập đỏ	01-02-2037	01-04-2025	29,0	11	10	Sáp nhập Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin vào Hội Chữ thập đỏ huyện

Danh sách này ấn định có 11 người./.